TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2022/HS-ST
Ngày: 19-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà ***Lê Thị Thu Hương***

2. Ông ***Nguyễn Minh H***

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Quỳnh Nga*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Ông ***Nguyễn Phúc Hoài*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2022/HSST ngày 11/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Trương Hữu H – sinh năm 1964 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 31, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: tập thể B, ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hữu P (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); vợ: Trần Anh Đ (đã L hôn), có 01 con sinh năm 1991; tiền sự: Từ năm 1982 đến năm 1999 có 05 tiền sự; tiền án: Ngày 20/11/1991, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 300.000 đồng); ngày 08/8/1998, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 195.000 đồng); ngày 18/10/1999, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 680.000 đồng); ngày 26/02/2001, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); ngày 16/01/2004, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 27

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa nộp án phí, chưa xóa án tích); ngày 01/8/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); ngày 19/10/2017, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 32 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2019, đã xóa án tích); danh chỉ bản số: 525, lập ngày 06/10/2022 tại Công an quận Đống Đa; bị cáo bị bắt (đầu thú) ngày 29/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đăng T – sinh năm 1987 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng S (đã chết) và bà Phạm Thị P; vợ: Phạm Thị N, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: ngày 20/4/2022 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; danh chỉ bản số: 524, lập ngày 06/10/2022 tại Công an quận Đống Đa; bị cáo bị bắt (đầu thú) ngày 29/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Chị Nguyễn Việt Khánh L – sinh năm 2000; Nơi cư trú: phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 24/6/2022, Trương Hữu H đi bộ vào Bệnh viện Nhi Trung ương (địa chỉ số 18/879 La Thành, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội) với mục đích trộm cắp tài sản. H đi đến khu vực khám bệnh của bệnh viện thì phát hiện thấy chị Nguyễn Việt Khánh L (sinh năm 2000; trú tại: phường T, thành phố P, Vĩnh Phúc) đang ngồi ghế chờ trông con, đợi đến lượt khám bệnh và có để chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, ốp màu sáng có nhiều hoa văn, bên trong ốp nhựa có 500.000 đồng tại ghế chờ khám bệnh. H quan sát thấy chị L đang trông con và đưa con đi vào phòng vệ sinh. Thấy vậy, H đi đến chiếc ghế có để chiếc điện thoại

và ngồi xuống. Quan sát không có ai để ý, H lấy chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, ốp màu sáng có nhiều hoa văn, bên trong ốp nhựa có 500.000 đồng của chị L rồi bỏ đi. Sau đó, H đã tháo ốp nhựa điện thoại và sim điện thoại vứt đi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại số 322A Khâm Thiên, phường Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội để bán. Khi đến nơi H đưa chiếc điện thoại cho Nguyễn Đăng T (chủ cửa hàng). T kiểm tra chiếc điện thoại thấy màn hình chiếc điện thoại bị khóa vô hiệu hóa. T hỏi điện thoại của ai, nhưng H không nói. T hỏi H giá bán bao nhiêu thì H bảo trả bao nhiêu cũng được. T biết rõ tài sản đó do H trộm cắp mà có nên T trả giá 2.000.000 đồng. H đồng ý bán và nhận tiền rồi bỏ đi. Khoảng 02 ngày đến 03 ngày sau, T bán chiếc điện thoại trên cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 2.500.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Đến khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 29/8/2022, H tiếp tục quay lại bệnh viện Nhi Trung ương thì bị lực lượng bảo vệ phát hiện và trình báo Công an phường Láng Thượng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 188/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, tài sản đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 32.820.200 đồng.

- 01 chiếc vỏ ốp bằng nhựa, màu sáng chưa thu hồi chưa đủ cơ sở xác định giá trị.

Quá trình điều tra ngày 29/8/2022 đại diện gia đình Nguyễn Đăng T đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Việt Khánh L số tiền 33.320.200 đồng là trị giá tài sản của chị L đã bị Trương Hữu H chiếm đoạt. Hiện chị L không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đặng T.

Tại Cơ quan điều tra Trương Hữu H, Nguyễn Đăng T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 335/CT-VKSĐĐ ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố Trương Hữu H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đăng T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Hữu H về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Đăng T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Trương Hữu H từ 22 tháng đến 26 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Đăng T từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 262 ngày 20/4/2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 35 tháng đến 39 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Truy thu số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Trương Hữu H để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xác nhận đã nhận được bồi thường, không có yêu cầu gì khác về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đăng T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, bị hại, lời khai người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Hữu H, Nguyễn Đăng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trương Hữu H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax có trị giá

32.820.200 đồng và số tiền 500.000 đồng của chị Nguyễn Việt Khánh L; vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo Trương Hữu H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Đăng T tiêu thụ tài sản biết rõ là do bị cáo Trương Hữu H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà có; vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Trong đó, hành vi của bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây bức xúc trong xã hội. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động chính đáng; ham hưởng lợi mà thực hiện hành vi phạm tội. Xét nhân thân bị cáo H đã có 07 tiền án, bị cáo T đã có 01 tiền án, tuy đã được giáo dục, cải tạo nhưng thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo, đặc biệt là bị cáo H. Cả hai bị cáo đều phạm tội trong trường hợp có bản án chưa được xoá án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần phải xử phạt tù giam rất nghiêm khắc mới bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo đều đầu thú ngày 29/8/2022 nên thời hạn chấp hành hình phạt tù của cả 02 bị cáo đều được tính từ ngày 29/8/2022. Tại bản án số 262 ngày 20/4/2022 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt bị cáo T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng; do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thực hiện trong thời gian thử thách của bản án nêu trên nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo đầu thú nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Việt Khánh L đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về các vấn đề khác **:**

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 2.000.000 đồng: buộc bị cáo H phải truy nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Hữu H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Hữu H; khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng T.

Xử phạt các bị cáo:

Trương Hữu H **26 (hai mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/8/2022.

Nguyễn Đăng T **22 (hai mươi hai) tháng** tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 262/2022/HS-PT ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **37 (ba mươi bảy) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng: - Điều 46, 47 Bộ luật hình sự.

- Các Điều 106, 136; 298; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

– Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Hữu H phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 2.000.000 (hai triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Trương Hữu H, Nguyễn Đăng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Trại tạm giam số 1 – CA TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Lệ Quyên

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Lệ Quyên